



Tổ chức pháp nhân công ích

## Oosakafu Ikueikai

6-20 Amijima-cho, Miyakojima-ku, Osaka 534-0026

Osaka Shigaku Kaikan 2F

Giờ làm việc: 9:00 sáng - 5:30 chiều các ngày trong tuần

Truy cập trang chủ >>



Mọi thắc mắc xin liên hệ

Bộ phận khoản vay học bổng

TEL 06 - 6357 - 6272

FAX 06 - 6358 - 3053

(Lưu ý) Vui lòng đảm bảo quay đúng số điện thoại.

(Lưu ý) Những người dự kiến nhận khoản vay học bổng dành riêng cho năm học 2026 và đã nộp Thông báo trúng tuyển vào trường và Giấy chứng nhận khoản vay học bổng cho trường của họ sẽ được coi là người nhận học bổng cho năm học 2026. Do đó, họ không cần phải nộp đơn đăng ký ứng tuyển học bổng này.  
Ngoài ra, những người đã nhận được khoản vay học bổng cũng không cần phải nộp đơn đăng ký.

### Mục lục

#### ■ Về việc tuyển chọn khi đang theo học

1	Về chế độ	1
2	Trình độ của người nộp đơn	1
3	Hạn mức vay và thời gian vay	2
4	Thủ tục nộp đơn đăng ký	2
5	Thông báo chấp nhận/từ chối	2
6	Khoản vay học bổng	3
7	Thông báo sau khi quyết định cho vay	3
8	Thông báo tổng số tiền vay	3
9	Hoàn trả học bổng	3
10	Mục đích sử dụng thông tin cá nhân, v.v...	4
11	Lưu ý	4

#### ■ Hồ sơ cần nộp

1	Ví dụ cách điền Đơn đăng ký A	5
2	Ví dụ cách điền Đơn đăng ký B	7
3	Về giấy chứng minh thu nhập của người giám hộ	9
4	Lưu ý khi nộp giấy chứng nhận cư trú	14
5	Lưu ý khi nộp bản sao sổ ngân hàng hoặc thẻ ATM, v.v...	15
6	Ví dụ cách điền Giấy chứng nhận vay Khoản vay học bổng	17

#### ■ Hạn mức vay

1	Trường hợp đang theo học tại các trường trung học công lập/quốc lập, trường có nhu cầu đặc biệt, trường cao đẳng công nghệ thuộc Đại học Công lập Osaka	19
2	Hạn mức vay đối với trường hợp đang theo học tại trường xúc tiến hỗ trợ cho học sinh trung học tư thực ở tỉnh Osaka [Hệ toàn thời gian]	19
3	Hạn mức vay đối với trường hợp đang theo học tại trường không thuộc diện trường xúc tiến hỗ trợ cho học sinh trung học tư thực ở tỉnh Osaka [Hệ toàn thời gian]	19
4	Hạn mức vay đối với trường hợp đang theo học tại trường cao đẳng công nghệ quốc lập	19
5	Hạn mức vay đối với trường hợp theo học tại trường xúc tiến hỗ trợ cho học sinh trung học tư thực ở tỉnh Osaka [Hệ giáo dục từ xa]	21
6	Hạn mức vay đối với trường hợp theo học tại trường không thuộc diện trường xúc tiến hỗ trợ cho học sinh trung học tư thực ở tỉnh Osaka [Hệ giáo dục từ xa]	21

\*Trường xúc tiến hỗ trợ cho học sinh trung học tư thực ở tỉnh Osaka là các trường thuộc đối tượng nhận khoản trợ cấp hỗ trợ học phí của tỉnh Osaka.

#### ■ Danh sách Hỏi & Đáp (Q&A)

23

## Về việc tuyển chọn khi đang theo học

### 1 Về chế độ

Chế độ này nhằm mục đích hỗ trợ các khoản vay học phí cho các học sinh đang theo học tại các trường trung học, học kỳ sau của các trường giáo dục trung học cơ sở, phần trung học phổ thông của các trường có nhu cầu đặc biệt, các trường cao đẳng công nghệ hoặc các khóa học cao đẳng tại các trường đào tạo chuyên môn theo Đạo luật Giáo dục trường học, những người có động lực học tập mạnh mẽ nhưng gặp khó khăn trong việc học vì lý do tài chính.

Học bổng từ Oosakafu Ikueikai (Hiệp hội học bổng của tỉnh Osaka) không tính lãi suất.

### 2 Trình độ của người nộp đơn

1. Người nộp đơn phải là học sinh đã ghi danh vào các trường sau đây theo Đạo luật Giáo dục trường học.
  - (1) Các trường trung học, các trường giáo dục trung học cơ sở (học kỳ sau), các trường có nhu cầu đặc biệt (phần trung học phổ thông) và các trường cao đẳng công nghệ
  - (2) Các khóa học cao đẳng tại các trường đào tạo chuyên môn (tuy nhiên chỉ áp dụng cho các khóa học có thời gian học tối thiểu là một năm)
2. Người giám hộ của người nộp đơn (chẳng hạn như cha hoặc mẹ) phải cư trú trong tỉnh Osaka.

#### \* Về người giám hộ

Do các sửa đổi trong Bộ luật Dân sự, độ tuổi trưởng thành được hạ xuống còn 18 tuổi kể từ ngày 1/4/2022.

Trong trường hợp học sinh đã đến tuổi trưởng thành, vui lòng hiểu “người giám hộ” là “người từng là người giám hộ của học sinh (cha mẹ, v.v...) trước ngày học sinh đến tuổi trưởng thành.” (Quy định này áp dụng cho tất cả các tài liệu liên quan đến việc nộp đơn đăng ký.)

(Lưu ý) “Người giám hộ” đề cập đến người thực hiện quyền của cha mẹ hoặc đóng vai trò là người giám hộ hợp pháp cho trẻ vị thành niên theo Bộ luật Dân sự. Trong trường hợp không có người giám hộ, thuật ngữ này đề cập đến người hỗ trợ sinh kế và chịu chi phí giáo dục của học sinh.

(Lưu ý) Người giám hộ là người nước ngoài thì phải có đủ tư cách cư trú sau đây để nộp đơn đăng ký.

[Tình trạng cư trú]

- Vĩnh trú
- Vợ/chồng của công dân Nhật Bản, v.v...
- Vợ/chồng của người vĩnh trú, v.v...
- Đình trú (\*)

(\*) Người đình trú không đủ điều kiện để nộp đơn đăng ký trừ khi họ có ý định cư trú vĩnh viễn tại Nhật Bản trong tương lai.

Để xác nhận ý định cư trú vĩnh viễn tại Nhật Bản trong tương lai, cần nộp “Giấy cam kết” theo mẫu quy định của Ikueikai.

Vui lòng in “Giấy cam kết” từ trang chủ của Ikueikai, điền các thông tin cần thiết, sau đó nộp cùng với các giấy tờ khác.

(Vị trí đăng tải “Giấy cam kết” trên trang chủ)

- Trang chủ của Ikueikai → Thông báo → Về việc tuyển chọn học sinh nhận học bổng của Oosakafu Ikueikai năm học 2026

3. Đối với người giám hộ, số tiền đánh giá thu nhập được tính bằng công thức dưới đây phải đáp ứng các tiêu chí được quy định sau:

(\*Tổng số tiền thu nhập của người giám hộ dựa trên số tiền cơ sở tính thuế cư trú năm 2025)

[Công thức]

Số tiền cơ sở tính thuế thu nhập thành phố × 6% - Khoản khấu trừ điều chỉnh thuế thu nhập thành phố = Số tiền đánh giá thu nhập

\* Nếu người giám hộ nộp thuế thành phố tại một thành phố do chính phủ chỉ định, số tiền khấu trừ điều chỉnh sẽ được nhân với 3/4.

\* Đối với những người sinh ra sớm trong năm và nhận các khoản khấu trừ phụ thuộc muộn hơn một năm so với những người sinh sau cùng thế hệ, cách tính cho một trong hai người giám hộ phải là (Số tiền cơ sở tính thuế - 330.000 yên) × 6% - Khoản khấu trừ điều chỉnh thuế thu nhập thành phố. (Học sinh được sinh ra từ ngày 2 tháng 1 năm 2009 đến ngày 1 tháng 4 năm 2009 và được hỗ trợ bởi một trong hai người giám hộ là đủ điều kiện.)

(\*Tham khảo trang 10-13 để biết hướng dẫn xác nhận số tiền cơ sở tính thuế và số tiền khấu trừ điều chỉnh.)

Trường theo học	Số tiền đánh giá thu nhập	Tiêu chuẩn thu nhập hằng năm (*)
Công lập	Dưới 251.100 yên	Dưới 8.000.000 yên
Tư thực	Dưới 347.100 yên	Dưới 10.000.000 yên

(\*) Tiêu chuẩn thu nhập hằng năm đề cập đến trường hợp một trong hai người giám hộ đang đi làm và gia đình gồm bốn thành viên, trong đó có hai con (một người con từ 16 đến dưới 19 tuổi và một người con dưới 16 tuổi).

- \*1. Đối với những người thuộc các danh mục được chỉ định trong Điều 295, Khoản 1 của Đạo luật thuế địa phương hoặc những người không thể chịu thuế thành phố đối với thu nhập theo Khoản 4, Điều 3-3 của Điều khoản bổ sung của cùng Đạo luật, số tiền tính toán dựa trên công thức sẽ được xem là 0.
- \*2. Số tiền cơ sở tính thuế đề cập đến số tiền được sử dụng làm cơ sở để tính phần thuế thu nhập của thuế thành phố và thuế tỉnh.
- \*3. Khấu trừ điều chỉnh đề cập đến khoản khấu trừ được thực hiện để điều chỉnh gánh nặng phát sinh từ sự khác biệt giữa thuế thành phố riêng lẻ và các khoản khấu trừ cá nhân do chuyển doanh thu thuế từ chính phủ quốc gia sang chính quyền địa phương trong năm 2007.
- \*4. Số tiền cơ sở tính thuế và các thông tin khác cũng có thể được kiểm tra thông qua dịch vụ trực tuyến Mynportal do chính phủ vận hành.

### 3

#### Hạn mức vay và thời gian vay

• Hạn mức vay (Tham khảo thông tin chi tiết về hạn mức vay tại trang 19-22)

Trường theo học	Số tiền đánh giá thu nhập	Tiêu chuẩn thu nhập hằng năm	Hạn mức vay (hàng năm) [Số tiền mong muốn trong phạm vi sau đây (tính theo đơn vị 10.000 yên)]
Công lập Tư thực	Dưới 251.100 yên	Dưới 8.000.000 yên	Học phí thực tế phải trả (*1) + 100.000 yên cho các chi phí giáo dục khác (Giới hạn là 100.000 yên nếu học phí thực tế phải trả (*1) bằng không.)
Tư thực	251.100 yên trở lên Dưới 347.100 yên	8.000.000 yên trở lên Dưới 10.000.000 yên	Học phí thực tế phải trả (*1) (Lưu ý) Tối đa 240.000 yên (*2)

(\*1) Học phí thực tế phải trả đề cập đến chi phí bắt buộc của học phí ròng sau khi khấu trừ khoản hỗ trợ tài chính của chính phủ cho việc đi học, khoản trợ cấp hỗ trợ học phí của tỉnh Osaka và bất kỳ khoản miễn giảm học phí cụ thể nào của trường từ số tiền học phí hằng năm của mỗi trường.

(\*2) Nếu học phí thực tế phải trả ít hơn 240.000 yên, số tiền đó sẽ là giới hạn tối đa.

• Thời gian vay

Thời gian vay	Lần thứ 1	Lần thứ 2	Lần thứ 3
Ngày chuyển khoản vay	Ngày 10 tháng 7	Ngày 11 tháng 10	Ngày 30 tháng 1

\* Có thể có khoản vay thứ hai hoặc thứ ba tùy thuộc vào số tiền vay. (Đối với các khoản vay từ 200.000 yên trở xuống, chỉ có khoản vay đầu tiên mới được cấp.)

\* Từ năm thứ hai, ngày chuyển khoản vay đầu tiên sẽ là ngày 30 tháng 5.

\* Tuy nhiên, nếu rơi vào ngày không làm việc của tổ chức tài chính, khoản vay sẽ được chuyển vào ngày làm việc tiếp theo.

\* Thời gian vay là thời gian học bắt buộc tối thiểu tại trường đã ghi danh.

Tài liệu cần thiết	<p>① <b>Mẫu đơn xin học bổng</b> (→ Tham khảo ví dụ cách điền tại trang 5-8)</p> <p>② <b>Bảng chứng về thu nhập của người giám hộ</b> (→ Tham khảo trang 9-13)</p> <p>③ <b>Giấy chứng nhận cư trú đối với học sinh và người giám hộ</b> (→ Tham khảo trang 14)</p> <p>④ <b>Bản sao sổ tiền gửi hoặc thẻ rút tiền mặt của học sinh, v.v...</b> (→ Tham khảo trang 15)</p> <p>⑤ <b>Giấy hẹn chi trả khoản vay học bổng</b> (→ Tham khảo ví dụ cách điền tại trang 17-18)</p> <p>* Từng cá nhân phải ký tên và đóng con dấu của mình.</p> <p>* Đơn đăng ký sẽ không được chấp nhận nếu người vay (học sinh), người bảo lãnh chung và người giám hộ có cùng chữ viết tay.</p> <p>* Nếu bất kỳ người ký tên nào bị khuyết tật, bệnh tật, thương tích hoặc hoàn cảnh khác gây khó khăn cho việc ký tên với tư cách của họ, thì phải nộp bản tường trình hoàn cảnh.</p> <p>⑥ <b>Giấy chứng nhận đăng ký con dấu của người bảo lãnh chung (người giám hộ) (Phải là bản gốc và được cấp trong vòng ba tháng trước khi nộp cho tổ chức này (Oosakafu Ikueikai).)</b></p> <p>* Nếu địa chỉ trên mẫu đơn đăng ký khác với địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký con dấu, thì phải nộp bản tường trình hoàn cảnh.</p>
	<p><b>* Tài liệu không đầy đủ hoặc không chính xác sẽ không được chấp nhận!</b></p> <p><b>* Nếu địa chỉ trên mẫu đơn đăng ký khác với địa chỉ trên giấy chứng nhận cư trú, thì phải nộp bản tường trình hoàn cảnh!</b></p>
Thời hạn nộp hồ sơ	<b>Ngày đến hạn do trường chỉ định (hãy đảm bảo tuân theo thời hạn)</b> [Thời hạn nộp hồ sơ cho trường: (tháng và ngày)]
Nơi nộp	<b>Trường học nơi người nộp đơn đang theo học</b>

- Người nộp đơn (học sinh) sẽ được thông báo về quyết định chấp nhận hoặc từ chối thông qua hiệu trưởng của trường vào cuối tháng 6.

1. Quỹ học bổng sẽ được chuyển vào tài khoản tiết kiệm của học sinh được cấp học bổng.
2. Từ năm thứ hai, tư cách là người nhận học bổng sẽ được xác minh thông qua nhà trường vào tháng 4 hằng năm.  
Sau khi xác nhận, quỹ học bổng có thể bị tạm hoãn hoặc chấm dứt.
3. Khoản vay học bổng (tính theo năm) có thể được điều chỉnh khi thu nhập có biến động hoặc khi mức tiền hỗ trợ đi học, v.v... thay đổi.
4. Nếu học sinh bị phát hiện quá hạn trong việc đóng học phí hoặc sử dụng quỹ học bổng cho các mục đích khác, quỹ học bổng có thể bị tạm hoãn hoặc chấm dứt.

Nếu học sinh lưu ban, nghỉ học, rút tên, chuyển trường, thay đổi người bảo lãnh chung hoặc bất kỳ thay đổi nào về thông tin cần khai báo, vui lòng thông báo cho Oosakafu Ikueikai thông qua nhà trường. Việc không thông báo cho tổ chức này về bất kỳ thay đổi nào có thể dẫn đến việc tạm hoãn hoặc chấm dứt khoản vay học bổng.

Đối với người nhận học bổng đã nhận khoản vay học bổng, khi khoản vay học bổng kết thúc hoặc bị chấm dứt, người nhận sẽ được thông báo về tổng số tiền đã vay và thời gian vay thông qua hiệu trưởng nhà trường. Khi nhận được thông báo, học sinh phải ngay lập tức đăng ký tài khoản hoàn trả.

**Học bổng là một khoản vay. Khoản vay phải được hoàn trả sau khi tốt nghiệp (khi thời gian vay kết thúc).**

**Hãy đảm bảo hoàn trả khoản vay, vì các quỹ hoàn trả sẽ được sử dụng để cung cấp học bổng cho học sinh trong tương lai.**

- Việc hoàn trả quỹ học bổng bắt đầu sau khi học sinh tốt nghiệp được sáu tháng và số tiền quy định sẽ được chuyển từ tài khoản tiết kiệm của người vay (của học sinh).
  - \* Trong trường hợp khoản vay kết thúc không phải do tốt nghiệp mà do lý do khác (ví dụ như nghỉ học giữa chừng) trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 5, việc hoàn trả sẽ bắt đầu vào tháng 10 cùng năm. Nếu khoản vay bị kết thúc vào ngày 1 tháng 6 hoặc muộn hơn, việc trả nợ sẽ bắt đầu vào tháng 10 của năm kế tiếp.
- Về nguyên tắc, khoản vay phải được hoàn trả theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền hoàn trả hàng tháng sẽ phụ thuộc vào tổng số tiền vay.  
Chia tổng số tiền hoàn trả cho số tiền hoàn trả hàng năm sẽ cho ra số năm gần đúng để hoàn trả.

Tổng số tiền hoàn trả (Tổng số tiền vay)	Hoàn trả hàng tháng	Hoàn trả hàng năm
1.440.000 yên trở xuống	8.000 yên	96.000 yên
Hơn 1.440.000 yên 1.620.000 yên trở xuống	9.000 yên	108.000 yên
Hơn 1.620.000 yên 1.800.000 yên trở xuống	10.000 yên	120.000 yên

Sau đó, khoản tiền 1.000 yên bổ sung mỗi tháng (12.000 yên mỗi năm) sẽ được thêm vào đối với mỗi 180.000 yên bổ sung trong số tiền vay.

- Nếu việc hoàn trả khoản vay như đã hứa gặp khó khăn vì lý do tài chính hoặc lý do khác, vui lòng đảm bảo liên hệ với Oosakafu Ikuikai. Nếu tiếp tục quá hạn mà không có liên lạc, khoản phí quá hạn 8,9% hàng năm (tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2026) sẽ được áp dụng cho số tiền quá hạn, tùy thuộc vào thời gian quá hạn. Nếu người nhận có đủ nguồn tài chính để hoàn trả khoản vay nhưng không thực hiện điều đó, tổ chức này có thể không có lựa chọn nào khác ngoài việc thực hiện các biện pháp pháp lý, chẳng hạn như biện pháp cưỡng chế.

- Khi xử lý thông tin cá nhân, chúng tôi sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết và tiến hành giám sát thích hợp để đảm bảo công tác quản lý cẩn thận và phù hợp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của các cá nhân.
- Thông tin cá nhân như tên, địa chỉ của người nhận, giấy chứng nhận đăng ký con dấu của người bảo lãnh chung, tình trạng thu nhập, tài khoản tiết kiệm và tên tài khoản sẽ được sử dụng để đánh giá việc trao học bổng, chuyển tiền từ quỹ và quản lý việc hoàn trả.
- Trong trường hợp bên vay không báo cáo những thay đổi về địa chỉ của họ hoặc của người bảo lãnh chung trong thời gian hoàn trả, khiến cho việc gửi thông báo thanh toán không thể thực hiện được, tổ chức này sẽ yêu cầu giấy chứng nhận cư trú từ chính quyền địa phương thông qua tỉnh Osaka và tiến hành điều tra xác minh địa chỉ.

- Nếu phát hiện ra thông tin không đúng sự thật trong hồ sơ đăng ký sau khi quyết định cho vay học bổng đã được đưa ra, quyết định cho vay có thể bị thu hồi.
- Nếu phát hiện ra rằng khoản vay đã được sử dụng không phù hợp, toàn bộ số tiền phải được hoàn trả trong một lần.
- Vui lòng lưu ý rằng các tài liệu nộp đơn đăng ký sẽ không được trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.
- Nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với chế độ quỹ hỗ trợ trường học hoặc các chế độ tương tự, chế độ cho vay học bổng này cũng có thể bị thay đổi theo đó.

★★★ Truy cập trang chủ của Oosakafu Ikueikai để biết các thông báo và thông tin mới nhất. ★★★

Oosakafu Ikueikai



★Chế độ hỗ trợ hoàn trả học bổng (chế độ hoàn trả thay)

Đây là chế độ trong đó doanh nghiệp, v.v... thay mặt nhân viên hoàn trả khoản vay học bổng nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính cho họ.

Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo trang chủ của Hiệp hội chúng tôi.

★Chúng tôi đã mở tài khoản LINE chính thức  
Thêm bạn bè tại đây!

**LINE ID: @903dqctg**

# Về hồ sơ cần nộp

## 1 Ví dụ cách điền Đơn đăng ký A

**A** 注) 申込みのしおり5ページの記入例を参照のうえ、記入してください。  
 ~ 令和8年度 大阪府育英会奨学生申込書 ~

公益財団法人大阪府育英会 理事長 様  
 公益財団法人大阪府育英会の「奨学生申込みのしおり」の記載内容に同意のうえ、令和8年度大阪府育英会奨学生に申込みます。

この申込書は、必ず各自で記入してください。

記入年月日 2026年 月 日

在学 学校名	〇〇北 高等学校				学科 (コース)	普通科			
該当欄に○をつけてください!		入学年月 (西暦)	卒業予定年月 (西暦)	修業年限	現在の学年				
① 全日制	3 通信制	2026	2029	3	1				
2 定時制	4 多部制	04	03	00					
申込者(生徒)氏名 (カタカナで左づめで記入してください。)*姓と名は1マスあけ、濁点・半濁点は1マス使用									
シ ヨ ウ カ ク ノ ソ ミ									
申込者氏名 (借用人)	奨学 希望				生年月日	昭和 平成 西暦 22年 8月 17日生			
住所	〒 534 - 〇〇〇〇 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3				電話	(自宅) ** - **** - **** (携帯) *** - **** - ****			

※ 連帯保証人は保護者(父母等)とします。保護者以外の場合は、事情等を詳細に記載した事情書の添付が必要です。

連帯保証人 氏名	フリガナ ショウガク タロウ	続柄	父	生年月日	昭和 平成 西暦 55年 4月 10日生
住所	〒 534 - 〇〇〇〇 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3		電話	(自宅) ** - **** - **** (携帯) *** - **** - ****	

※ 申込者(生徒本人)が未成年者の場合は、下記の親権者欄に記入してください。

ひとり親家庭の場合は、「1」を記入してください。					
生徒の父 氏名	フリガナ ショウガク タロウ	生年月日	昭和 平成 西暦 55年 4月 10日生	☐ #2	
住所	☑ 生徒の住所と同じ(記入省略)		電話	(自宅) ** - **** - **** (携帯) - -	
生徒の母 氏名	フリガナ ショウガク ハナコ エリザベス	生年月日	昭和 平成 西暦 1981年 1月 1日生		
住所	☑ 生徒の住所と同じ(記入省略)		電話	(自宅) ** - **** - **** (携帯) *** - **** - ****	

※ 親権者がいない場合は、後見人が記入してください。

後見人 氏名 (生徒との続柄)	フリガナ	生年月日	昭和 平成 西暦 年 月 日生
住所	☐ 生徒の住所と同じ(記入省略)		電話 (自宅) - - (携帯) - -

学校使用欄

### ★ Những điều cần lưu ý khi điền thông tin ★

- **Mỗi người vui lòng tự điền.**
- Vui lòng điền bằng **bút mực đen hoặc bút bi**. Không sử dụng bút bi xóa được.
- **Không được sử dụng các cách điền như "như trên" hoặc " / ", v.v.**
- Trường hợp cần chỉnh sửa nội dung đã điền, vui lòng không sử dụng băng xóa mà hãy dùng thước kẻ gạch hai đường lên phần cần sửa, sau đó điền lại nội dung đúng vào khoảng trống. (Không cần đóng dấu xác nhận đã sửa.)  
 (Ví dụ) 夫阪市中央区谷町2-20 大阪市都島区網島町6-20

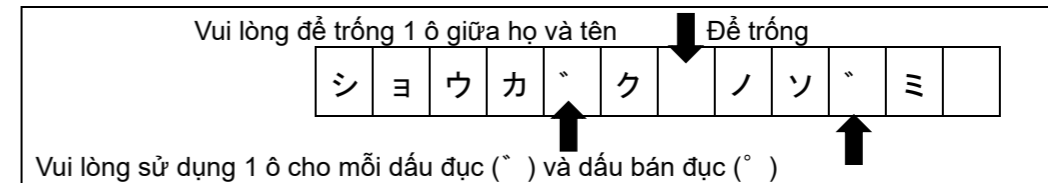
### Vui lòng ghi ngày điền đơn đăng ký này.

#### Do học sinh tự điền

- Vui lòng điền tên trường hiện đang theo học. Vui lòng ghi rõ cả khối lớp hiện tại.  
 <Tháng/năm nhập học và tháng/năm dự kiến tốt nghiệp trong trường hợp chương trình học 3 năm>

Khối lớp hiện tại	Tháng/năm nhập học	Tháng/năm dự kiến tốt nghiệp
1	Tháng 4 năm 2026	Tháng 3 năm 2029
2	Tháng 4 năm 2025	Tháng 3 năm 2028
3	Tháng 4 năm 2024	Tháng 3 năm 2027

- Vui lòng điền họ tên (bằng chữ Hán), ngày tháng năm sinh, địa chỉ và số điện thoại.
- Vui lòng điền họ tên của người nộp đơn (học sinh) bằng chữ Katakana và căn lề trái.



#### Do người bảo lãnh liên đới điền

Vui lòng điền họ tên (bằng chữ Hán), phiên âm, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, mối quan hệ (với học sinh) và số điện thoại.

#### \*Lưu ý\*

Người bảo lãnh liên đới phải là người giám hộ (cha, mẹ, v.v.).  
 Trường hợp không phải là người giám hộ, cần đính kèm đơn giải trình có nêu rõ lý do và hoàn cảnh đặc biệt (phá sản, v.v.).

#### Do người đại diện hợp pháp điền

\*Trường hợp gia đình đơn thân, vui lòng điền "1". (Đối với gia đình mẹ đơn thân, vui lòng gạch chéo vào mục cha; đối với gia đình cha đơn thân, vui lòng gạch chéo vào mục mẹ.)

- Đơn đăng ký của trẻ vị thành niên cần có sự đồng ý của người đại diện hợp pháp. Cha và mẹ của học sinh vui lòng tự điền riêng.
- Ngay cả khi người đại diện hợp pháp và người bảo lãnh liên đới là cùng một người, vẫn phải điền đầy đủ vào từng mục, không được lược bỏ.  
 Không được điền "như trên".
- Tại mục địa chỉ trong phần điền thông tin của người đại diện hợp pháp (hoặc phần điền người giám hộ nếu không có người đại diện hợp pháp), nếu trùng với địa chỉ của học sinh, vui lòng đánh ✓ vào ô ☑. (Có thể lược bỏ việc điền địa chỉ)
- Tại mục địa chỉ trong phần điền thông tin của người đại diện hợp pháp (mẹ của học sinh), nếu địa chỉ này khác với địa chỉ của học sinh nhưng trùng với địa chỉ của cha, vui lòng đánh dấu ✓ vào ô ☑. (Có thể lược bỏ việc điền địa chỉ)

#### Do người giám hộ điền

- Người được chỉ định làm người giám hộ (thực hiện quyền đại diện thay cha mẹ) vui lòng điền vào mục này.
- Vui lòng điền mối quan hệ với học sinh vào trong ngoặc ( ).

B

注) 申込みのしおり7ページの記入例を参照のうえ、記入してください。

太枠欄に記入してください。

① 私立の学校に在学されている特待生の方のみ記入

私立の学校に在学されている方で、学校設置者から授業料の減額又は免除を受けている者(特待生)は、特待生にチェックし、減額または免除後の額を記入してください。

特待生

年間授業料						
43						49
百万	十万	万	千	百	十	円
						0

② 貸付限度額の範囲内で希望する借入金額(年額)を記入してください。

記入後は、同じ内容のものを別紙「奨学資金借用証書」に転記してください。

貸付限度額の詳細については、19~22ページを参照

借入期間		希望する借入金額(年額)																
2026年4月 ~ 2029年3月		1年	百万	十万	万	千	百	十	円	定時制	4年	百万	十万	万	千	百	十	円
										高専								0
借入年数		2年	百万	十万	万	千	百	十	円	高専	5年	百万	十万	万	千	百	十	円
																		0
3年	0月	3年	百万	十万	万	千	百	十	円	合計		百万	十万	万	千	百	十	円
																		0

借入金額	百万	十万	万	千	百	十	円
¥	3	0	0	0	0	0	0

希望する借入金額(年額)の合計が借入金額となります。借入金額欄にご記入ください。

★ Những điều cần lưu ý khi điền thông tin ★

<Học phí hằng năm>

\*Chỉ áp dụng đối với học sinh thuộc diện ưu tiên và đang theo học tại các trường tư thục

- Đối với học sinh đang theo học tại trường tư thục và được nhà trường miễn hoặc giảm học phí (học sinh thuộc diện ưu tiên), vui lòng đánh dấu✓ vào ô “Học sinh thuộc diện ưu tiên” và điền số tiền học phí sau khi đã được giảm hoặc miễn.
- Vui lòng xác nhận số tiền học phí với nhà trường. (Số tiền này không bao gồm các chi phí khác ngoài học phí.)

<Thời gian vay> Điền thời gian tính từ hiện tại đến thời điểm dự kiến tốt nghiệp

<Số năm vay> Điền số năm học tối thiểu chính thức cho đến khi tốt nghiệp

<Số tiền vay mong muốn (theo năm)>

Vui lòng điền số tiền vay mong muốn (theo năm) trong phạm vi hạn mức cho vay.

- Để biết thêm thông tin chi tiết về hạn mức cho vay, vui lòng tham khảo trang 19-22

<Số tiền vay> Tổng số tiền vay mong muốn (theo năm) sẽ là “Số tiền vay”.

(Lưu ý) Mức tiền cho vay có thể được điều chỉnh trong trường hợp có thay đổi về nội dung các chế độ trợ cấp từ chính phủ Nhật Bản hoặc chính quyền tỉnh Osaka.

振込口座届

A又はBのどちらかに記入してください。

※ 生徒本人名義で、ゆうちょ銀行(通常貯金)又は下記の5銀行(普通預金)のいずれかの口座内容を正確に記入し、通帳またはキャッシュカード等のコピーをCにホチキス留めしてください。(15ページ参照)

A ゆうちょ銀行の場合

① 通帳記号	② 通帳番号(右づめ記入)

B ゆうちょ銀行以外の場合

※下記の5銀行に限ります。該当する金融機関を○で囲み、その他の項目をご記入ください。

三菱UFJ	三井住友	りそな	関西みらい	池田泉州	③ 本・支店名	④ 店番号	⑤ 口座番号(右づめ記入)
0005	0009	0010	0159	0161	本・支店		

▲注意▲

- 2年以上口座を使用していない場合、休眠口座となり、使用できない可能性があります。

◆ Những điều cần lưu ý khi đăng ký tài khoản nhận tiền học bổng ◆

- ☆ Vui lòng đăng ký bằng tài khoản do học sinh đứng tên. Không được đăng ký bằng tài khoản do người giám hộ đứng tên.
- ☆ Vui lòng chọn "Ngân hàng Bưu điện Nhật Bản" hoặc một trong "5 ngân hàng được chỉ định". Không được sử dụng các ngân hàng ngoài danh sách trên.
- ☆ Vui lòng đính kèm (bám ghim) bản sao sổ ngân hàng hoặc thẻ ATM vào "Đơn đăng ký C".
- ☆ Tài khoản phải là tài khoản tiết kiệm thông thường, tài khoản tiền gửi thông thường hoặc tài khoản tổng hợp. Không được chuyển tiền vào tài khoản tiết kiệm tích lũy hoặc tài khoản gửi góp.
- ☆ Tùy từng ngân hàng, tài khoản không phát sinh giao dịch từ 2 năm trở lên có thể bị chuyển thành tài khoản không hoạt động và không thể sử dụng. Vui lòng đăng ký bằng tài khoản đang sử dụng gần đây.

A Trường hợp sử dụng Ngân hàng Bưu điện Nhật Bản

[1] Mã ký hiệu số ngân hàng	[2] Số số ngân hàng (điền cân phải)
1 2 3 4 0 0 0 1 2 3 4 5 1	

Vui lòng điền cân phải =>>>

B Trường hợp sử dụng ngân hàng khác ngoài Ngân hàng Bưu điện Nhật Bản

\*Chỉ áp dụng cho 5 ngân hàng dưới đây. Vui lòng khoanh tròn tổ chức tài chính tương ứng và điền các mục còn lại.

Mitsubishi UFJ	Sumitomo Mitsui	Resona	Kansai Mirai	Senshu Ikeda	[3] Tên trụ sở chính/chi nhánh	[4] Mã chi nhánh	[5] Số tài khoản (điền cân phải)
0005	0009	0010	0159	0161	Miyakojima Trụ sở chính/chi nhánh	0 3 0 0 1 2 3 4 5 6	

Vui lòng điền cân phải =>>>

\* Trường hợp mã chi nhánh hoặc số tài khoản có thay đổi do sáp nhập ngân hàng, hợp nhất hoặc đóng/mở chi nhánh hay các lý do khác, vui lòng điền thông tin mới nhất.

# 奨学資金借用証書

公益財団法人 大阪府育英会理事長 様

私は、貴会より下記金額を借用します。ついては、裏面に記載の貴会奨学金貸付返還規程等を守り、約束どおり返還することを下記の者連署して誓約します。万一、返還を怠った場合には、延滞金を課せられ、強制執行の手続きをとられても異議ありません。また、連帯保証人に対する履行の請求をした場合は、借用人に対してもその効力が及ぶことに同意いたします。  
**なお、裏面記載の「個人情報の利用目的等」につき承諾し、個人情報の取扱いについても同意いたします。**

※奨学資金の借入金額(年額)は、「貸付限度額」の範囲内で奨学生の希望する額とする。  
 (大阪府育英会奨学金貸付返還規程第11条第1項)  
 ※奨学資金貸付時期及び額は、貸付年額に応じ定める。  
 (大阪府育英会奨学金貸付返還規程第13条第1項及び同施行細則第9条及び第10条)

借入期間		希望する借入金額(年額)														
2026年4月～2029年3月		1年	1	0	0	0	0	0	定時制 高専	4年						
借入年数		2年	1	0	0	0	0	0	高専	5年						
3年	0か月	3年	1	0	0	0	0	0	合計							

借入金額	百万	十万	万	千	百	十	円
¥	3	0	0	0	0	0	0

・希望する借入金額(年額)の合計が借入金額となります。  
 借入金額欄にご記入ください。  
 ・借入金額の記入ミス・訂正は不可。  
 新しい借用証書に書き直してください。

(注)各自で記入し、**借入日**：2026年〇月〇〇日

在学学校名	(学校名)	〇〇高等	学校	全日制 定時制	通信制 多部制	普通	科(コース)	
借用人 (奨学生本人) <b>(自書)</b>	氏名	奨学 希望	生年月日	昭和 平成 西暦	22年8月17日生			
	住所	〒534-0000 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3		電話	(自宅) (携帯)	** - **** - ****		
	住所	〒534-0000 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3		メールアドレス	****4567@***.*.jp			
連帯保証人 <b>(自書)</b>	氏名	奨学 太郎	生年月日	昭和 平成 西暦	55年4月10日生			
	住所	〒534-0000 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3		電話	(自宅) (携帯)	** - **** - ****		
	住所	〒534-0000 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3		借用人との関係	父 ****0123@***.*.jp			
親権者 同意欄 <b>(自書)</b>	父	氏名	奨学 太郎	生年月日	昭和 平成 西暦	55年4月10日生		
	母	住所	〒534-0000 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3		電話	(自宅) (携帯)	** - **** - ****	
		氏名	奨学 花子 エリザベス	生年月日	昭和 平成 西暦	1981年1月1日生		
借用人(奨学生本人)が未成年者の場合、必ず記入してください。	母	住所	〒534-0000 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3		電話	(自宅) (携帯)	** - **** - ****	
		住所	〒534-0000 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3		電話	(自宅) (携帯)	** - **** - ****	

「**Thời gian vay**」 Thời gian tính từ hiện tại đến thời điểm dự kiến tốt nghiệp  
 «**Số năm vay**» Số năm học tối thiểu chính thức cho đến khi tốt nghiệp  
 «**Số tiền vay mong muốn (theo năm)**»  
 Vui lòng chép lại "Số tiền vay mong muốn (theo năm)" mà bạn đã điền trong Đơn đăng ký B.  
 «**Mục Số tiền vay**»  
 Vui lòng chép lại "Số tiền vay" mà bạn đã điền trong Đơn đăng ký B.  
**\*Nếu điền sai "Số tiền vay" sẽ không thể chỉnh sửa !!**  
**(Vui lòng nhận giấy xác nhận vay mới tại trường.)**

**(Lưu ý)** Mức tiền cho vay có thể được điều chỉnh trong trường hợp có thay đổi về nội dung các chế độ trợ cấp từ chính phủ Nhật Bản hoặc chính quyền tỉnh Osaka.

★ Những điều cần lưu ý khi điền thông tin ★

- **Mỗi người vui lòng tự điền và tự đóng dấu.** (Vui lòng không sử dụng con dấu liền mục.)  
 (Trường hợp gặp khó khăn trong việc ký tên do khuyết tật, bệnh tật, chấn thương, v.v. và phải nhờ người khác viết thay, cần đính kèm bản giải trình. Đối với người nước ngoài gặp khó khăn khi điền bằng tiếng Nhật, vui lòng tự viết bằng chữ cái tiếng Anh.)
- **Vui lòng điền bằng bút mực đen hoặc bút bi.** Vui lòng không sử dụng bút bi xóa được.
- **Không được sử dụng các cách điền như "như trên" hoặc "v.v."**
- Trường hợp cần chỉnh sửa nội dung đã điền, vui lòng dùng thước kẻ hai đường gạch lên phần cần chỉnh sửa rồi viết lại nội dung đúng vào khoảng trống, sau đó đóng dấu ở phần nội dung đã sửa nằm trên hai đường gạch.

氏名	奨学 希望	実印
住所	〒534-0000 大阪市都島区網島町6番20号 大阪市〇〇区〇〇町1-2-3	

- Trường hợp cần đóng lại dấu do đóng sai hoặc dấu không rõ nét, v.v., vui lòng kẻ hai đường gạch, sau đó đóng dấu mới gần ô đóng dấu trong mục của người liên quan (không để các dấu chồng lên nhau).

氏名	奨学 太郎	実印
----	-------	----

«**Mục Tên trường đang theo học**»  
 • Vui lòng điền tên trường, tên ngành (tên khóa/chương trình học) đang theo học.  
 (Ví dụ: (hệ) phổ thông, (hệ) tổng hợp, (khóa) dự bị đại học, v.v.)  
 • Vui lòng khoanh tròn "O" vào hệ đào tạo tương ứng.

«**Mục Người vay**»  
 • Học sinh vui lòng tự điền và đóng dấu.  
 • Học sinh là người chịu trách nhiệm hoàn trả.

«**Mục Người bảo lãnh liên đới**»  
 • Người bảo lãnh liên đới vui lòng tự điền và đóng dấu.  
 • Bắt buộc sử dụng con dấu chính thức (trùng với con dấu trên Giấy chứng nhận đăng ký con dấu).  
 • Trường hợp không có việc làm, vui lòng điền "Không có việc làm" hoặc "Không" vào mục Tên cơ quan làm việc.

«**Mục Sự đồng ý của người đại diện hợp pháp**»  
 • **Cha và mẹ (người đại diện hợp pháp của học sinh) mỗi người vui lòng tự điền và đóng dấu.**  
 • Đối với gia đình mẹ đơn thân, vui lòng gạch chéo vào mục cha; đối với gia đình cha đơn thân, vui lòng gạch chéo vào mục mẹ.  
 • Trường hợp người giám hộ thực hiện quyền đại diện, vui lòng khoanh tròn chữ "người giám hộ" và điền mối quan hệ.